

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành

2. Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Phương T – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, thôn N, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P – sinh năm 1977 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: đường M, phường N, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Xóm 2, thôn N, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 03/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả tốt đẹp. Sau mỗi lần vợ chồng cãi vã, ông P thường bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con. Bà và ông P đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày 10/11/2018. Hiện nay, cháu Th đang sinh sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Thị Phương T, chấp nhận cho bà T được ly hôn ông P, giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày 10/11/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Văn P có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại Xóm 2, thôn N, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Phương T và ông Huỳnh Văn P kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 03/4/2018 theo Bản sao trích lục kết hôn số 246/2020/TLKH-BS ngày 03/11/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp.

Theo các biên bản xác minh ngày 06/11/2020 và ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tại Công an xã X, huyện D xác định được ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1977 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Xóm 2, thôn N, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay, ông P vẫn đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bà T, ông P đến Tòa án để tổ chức phiên họp, hòa giải để bà T và ông P đoàn tụ nhưng ông P đều vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được. Việc ông P không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến về việc giải quyết vụ án thể hiện ý chí bỏ mặc, không quan tâm, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định bà và ông P đã sống ly thân nhau từ năm 2018, hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hiện nay, bà đã hết tình cảm với ông P và cương quyết xin được ly hôn ông P. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của bà T và Bản sao Trích lục Giấy khai sinh của cháu Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày 10/11/2018 do UBND xã X cấp ngày 04/01/2019 có cơ sở xác định cháu Th là con chung của bà T và ông P. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th và đảm bảo cho con phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày 10/11/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà T xác định không có, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Phương T.
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Phương T được ly hôn ông Huỳnh Văn P.
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Đỗ Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông P có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông P lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà T nuôi con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, bà T và ông P có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Đỗ Thị Phương T không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Phương T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001991 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Xuân, huyện Diên Khánh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đoàn Thị Mai